

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: **70/2021/DS-ST**
Ngày: 24-11-2021;
V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Võ Quí Quốc.**

- Bà **Nguyễn Thị Kiều Hương.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Nhật Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S;

Trụ sở: số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn G – Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 6 đường Đ, phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ông Nguyễn Văn G ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quốc S – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ – Chi nhánh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Nguyễn Ngọc Hoàng T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: số 11/2 đường L, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Anh S đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và các lời trình bày tại Tòa, đại diện ủy quyền anh Nguyễn Quốc S trình bày:

Ngày 25/02/2019, Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Ngọc Hoàng T có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng). Hạn mức là 20.000.000 đồng và mục đích là tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, anh T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 31.929.106 đồng. Tính đến ngày 22/11/2020, anh T đã trả cho ngân hàng số tiền là 21.478.518 đồng. Kể từ ngày 22/11/2020, anh T còn dư nợ gốc là 23.747.913 đồng, anh T không thanh toán tiền cho ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh T không có thiện chí trả tiền cho ngân hàng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Nguyễn Ngọc Hoàng T trả số tiền 35.077.937 đồng (bao gồm 23.747.913 đồng tiền vốn gốc và 11.330.024 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/11/2021).

Ngân hàng yêu cầu anh T trả cho Ngân hàng số tiền 35.077.937 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và sau ngày 24/11/2021 nếu anh T không trả tiền cho Ngân hàng thì phải trả tiền lãi, lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Ngọc Hoàng T tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, ngân hàng và anh T thỏa thuận cho vay với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc S có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Hoàng T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh S và anh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 25/02/2019 được ký giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Ngọc Hoàng T là hợp pháp, tự nguyện, không có dấu hiệu bị đe dọa hay ép buộc, không trái pháp luật. Sau khi được cấp thẻ tín dụng tính đến ngày Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn (ngày 22/11/2020) anh T đã thực hiện

các giao dịch với tổng số tiền là 31.926.106 đồng, tiền lãi là 10.893.491 đồng và tiền phí là 2.406.834 đồng. Tính đến ngày 22/11/2020, anh T đã thanh toán cho Ngân hàng 21.478.518 đồng bao gồm 11.363.075 đồng tiền vốn và 10.115.443 đồng tiền lãi và phí. Kể từ đó cho đến nay, anh T không thanh toán tiền cho ngân hàng nữa. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng đã nộp cho Tòa các chứng cứ gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (bản sao); Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần S (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Ngọc Hoàng T (photo); Bảng kê tính lãi. Xét các chứng cứ mà nguyên đơn nộp cho Tòa đều có chữ ký của anh T, phù hợp với lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, anh T đã vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho thấy anh T không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng. Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh T trả số tiền 35.077.937 đồng (Trong đó có 23.747.913 đồng tiền vốn và 11.330.024 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/11/2021).

Ngân hàng yêu cầu anh T trả tiền vốn và tiền lãi khi bản án có hiệu lực là có căn cứ. Từ nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 90, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; **Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.**

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, anh Nguyễn Ngọc Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 90, Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng TMCP S.

Buộc anh Nguyễn Ngọc Hoàng T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 35.077.937 đồng (Trong đó có 23.747.913 đồng tiền vốn và 11.330.024 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 24/11/2021). Thời gian trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, anh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số dưới hình thức là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được ký ngày 25/02/2019 được ký giữa Ngân hàng TMCP S và anh Nguyễn Ngọc Hoàng T.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Hoàng T phải chịu 1.754.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 688.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005559 ngày 02/04/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

